**Khoa học (Tiết 1)**

**Bài 3: SỰ Ô NHIỄM VÀ BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC. MỘT SỐ CÁCH LÀM SẠCH NƯỚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Nêu được nguyên nhân gây ra ô nhiễm nguồn nước, liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương.

- Nêu được sự cần thiết phải bảo vệ nguồn nước (nêu được tác hại của nước không sạch) và phải sử dụng tiết kiệm nước.

\* Năng lực chung: năng lực tư duy, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu học tập

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu:**  - GV cho HS kể tên các nguồn nước và phân biệt đâu là nguồn nước sạch, đâu là nguồn nước bị ô nhiễm.  - GV kết luận. | - HS suy ngẫm trả lời. |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Hình thành kiến thức:**  **HĐ 1: Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước.** |  |
| - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 2, quan sát H1 và trả lời câu hỏi hoàn phiếu học tập | - HS thực hiện. |
| + Dấu hiệu chứng tỏ nước bị ô nhiễm?  + Các nguyên nhân gây ô nhiễm? | - HS quan sát, trả lời, hoàn thiện phiếu. |
| - GV gọi HS chia sẻ. | - HS thực hiện |
| - GV cùng HS rút ra kết luận về nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước. | - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| - GV yêu cầu HS chia sẻ thêm:  +Nguyên nhân khác gây ô nhiễm nguồn nước.  +Việc làm ở gia đình và địa phương đã và đang gây ô nhiễm nguồn nước. | - HS nêu. |
| - GV khen ngợi, tuyên dương HS. |  |
| **HĐ 2: Bảo vệ nguồn nước** |  |
| **-** GV tổ chức cho HS chia sẻ những hiểu biết và suy nghĩ của mình về tác hại của việc sử dụng nước bị ô nhiễm và vì sao phải bảo vệ nguồn nước. | - HS trả lời |
| - Yêu cầu HS trình bày trước lớp.  - GV khen ngợi, tuyên dương HS. | - HS nêu |
| - GV yêu cầu HS quan sát hình 2 thảo luận nhóm đôi và hoàn thành phiếu học tập. | - HS thực hiện. |
| - GV gọi HS chia sẻ kết quả bài làm. | - HS chia sẻ |
| | Hình 2a | Dọn vệ sinh xung quanh nguồn nước và đổ rác đúng nơi quy định để vi sinh vật và chất bẩn bên ngoài không xâm nhâp vào bể nước | | --- | --- | | Hình 2b | Mọi người đang vớt rác trên ao/hồ để làm sạch nguồn nước | | Hình 2c | Bạn phát hiện nguồn ống nước bị rò rỉ và đang báo người lớn để xử lý kịp thời tránh ể vi sinh vật và chất bẩn bên ngoài không xâm nhâp vào bể nước. |   - GV kết luận, tuyên dương | |
| **-** GV cho HS liên hệ Kể những việc làm khác bảo vệ nguồn nước.  - GV kết luận, tuyên dương | - HS thực hiện |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - GV tổ chức cho HS liên hệ các việc làm để vận động người xung quanh cùng bảo vệ nguồn nước. | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Khoa học (Tiết 2)**

**Bài 3: SỰ Ô NHIỄM VÀ BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC. MỘT SỐ CÁCH LÀM SẠCH NƯỚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Thực hiện được và vận động được những gười xung quanh (gia đình và địa phương) cùng bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nguồn nước.

- Trình bày được một số cách làm sạch nước, liên hệ thực tế về một số cách làm sạch nước ở gia đình và địa phương

\* Năng lực chung: năng lực tư duy, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu học tập, nước bẩn, cốc có mỏ nhọn và chất khử trùng

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **1. Mở đầu:** |  |
| - GV giới thiệu- ghi bài |  |
| **2. Hình thành kiến thức:**  **HĐ3: Sử dụng tiết kiệm nước** |  |
| - Yêu cầu HS hoạt động theo cặp, quan sát hình 3 cho biết vì sao cần tiết kiệm nước.  - Gọi HS chia sẻ bài làm. | - HS thảo luận theo cặp, trả lời |
| | Cần tiết kiệm nước | - Để người khác có nước dùng.  - giảm chi phí sinh hoạt.  - Bảo vệ nguồn tài nguyên nước tránh bị cạn kiệt. | | --- | --- | | |
| - GV kết luận, tuyen dương | - HS nêu |
| - Yêu cầu HS hoạt động theo cặp, quan sát hình 4 cho biết việc nên làm và không nên làm | - HS thảo luận theo cặp, hoàn thành phiếu. |
| | Việc nên làm | Việc không nên làm | | --- | --- | | Hình 4d và 4b xoa xà phòng và xoa dầu gội đã tắt vòi nước, việc làm đó tiết kiệm nước | Hình 4a và 4c xoa xà phòng và xoa dầu gội vẫn mở vòi nước gây lãng phí nước. | | |
| - GV gọi HS trình bày | - HS nêu |
| - GV kết luận, tuyên dương và gọi HS chia sẻ thêm một số việc làm khác để tiets kiệm nguồn nước. | - HS trả lời |
| **HĐ4: Môt số cách làm sạch nước**  - GV tổ chức HS thảo luận theo nhóm 4 tiến hành thí nghiệm ( cách đọc thông tin, cách thục hiện, yêu cầu an toàn khi thí nghiệm) | - HS thực hiện |
| - Gọi các nhóm chia sẻ kết quả |  |
| | Cách lọc | Loại bỏ được các chất không hoà tan trong nước | | --- | --- | | Cách đun sôi | Làm chết hầu hết vi khuẩn và loại bỏ bớt các chất gây mùi cho nước | | Cách khử trùng | Khử được vi khuẩn trong nước | | |
| **-** GV gọi HS chia sẻ cách phù hợp làm sạch nước và trình bày theo thực tế gia đình em. | - HS thực hiện |
| **3. Thực hành, luyện tập** |  |
| - Tổ chức HS hoạt động nhóm 6, hướng dẫn HS vẽ sơ đồ tư duy trên giấy A4 thể hiện nội dung bài em đã học : sự ô nhiễm và bảo vệ nguồn nước, một số cách làm sạch nước. | - HS hoạt động |
| - GV cho HS trưng bày sản phẩm và đánh giá |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Nêu một số cách làm sạch nước, nêu các việc em đã làm và sẽ làm để tiết kiệm nước. | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**